

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Lã D; sinh năm: 1965

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Tố L; sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Lã D và bà Đinh Thị Tố L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lã D và bà Đinh Thị Tố L nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông D và bà L cùng thừa nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Phương N sinh ngày 07/02/1989 và Trần Duy K sinh ngày 17/4/1991. Vì các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Công nhận sự thoả thuận giữa ông D và bà L về việc vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông D và bà L cùng thừa nhận vợ chồng không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Nguyên đơn ông Trần Lã D và bị đơn bà Đinh Thị Tố L mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Ông D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của bà L với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001499 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nay, ông D được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Bế Lan Phương**